

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1868/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở
giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 522/TTr-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo số 541/BC-BVHTTDL ngày 18 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2045 với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển thông tin cơ sở gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; truyền tải thông tin chính thống, thực hiện hiệu quả truyền thông chính sách, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy, lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân và thúc đẩy phát triển văn hóa số tại cơ sở.

2. Phát triển hệ thống thông tin cơ sở phải lấy người dân làm trung tâm, coi việc đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân là mục tiêu cơ bản của mọi hoạt động truyền thông; là kênh truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là cầu nối quan trọng giữa chính quyền và người dân, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, minh bạch và hiệu quả.

3. Chuyển đổi từ mô hình truyền thông một chiều sang mô hình truyền thông hai chiều, trong đó người dân vừa là đối tượng tiếp nhận thông tin, vừa là chủ thể tham gia phản hồi, đóng góp ý kiến và giám sát hoạt động của chính quyền; nâng cao khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi trường số.

4. Phát triển thông tin cơ sở góp phần thực hiện hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; gắn kết chặt chẽ thể trận lòng dân với thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân; chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai lệch, thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch; hình thành môi trường thông tin, văn hóa số lành mạnh, nhân văn, tích cực.

5. Phát triển thông tin cơ sở gắn chặt với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ứng dụng các thành tựu của công nghệ số để đổi mới phương thức sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin; hiện đại hóa, đồng bộ hệ thống thông tin cơ sở được triển khai đồng bộ trên các phương diện thể chế, hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, nội dung và nguồn nhân lực; là một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng văn hóa số, bảo đảm kết nối thống nhất, liên thông từ trung ương đến cơ sở, đồng bộ với các chiến lược, chương trình, đề án quốc gia về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, Chính phủ số, xã hội số và phát triển văn hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống thông tin cơ sở trở thành một hạ tầng số chiến lược trọng yếu của quốc gia, đảm bảo sự phát triển đồng bộ giữa “Thể chế - Mạng lưới - Hạ tầng - Dữ liệu - Nội dung - Nhân lực - Cơ chế và Công cụ đánh giá”. Hệ thống thông tin cơ sở trở thành kênh tương tác hai chiều giữa Nhà nước và người dân, bảo đảm quyền của người dân trong việc tiếp cận thông tin thiết yếu nhanh chóng, kịp thời, chính xác và đầy đủ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

Hệ thống thông tin cơ sở trở thành hệ thống chủ lực thiết yếu, cung cấp thông tin thiết yếu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ở địa phương; phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân thông qua nhiều loại hình phù hợp với nhu cầu, điều kiện.

- Xây dựng nền tảng thông tin nguồn thông tin cơ sở dùng chung, thống nhất trên toàn quốc trên cơ sở các Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh tích hợp với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

- 90% hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quản lý tập trung và vận hành hiệu quả; 90% thôn, tổ dân phố có cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảo đảm tối thiểu 80% hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố nghe được thông tin từ cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- 70% xã, phường, đặc khu có ít nhất 03 kênh truyền thông số chính thống để cung cấp thông tin thiết yếu.

- 90% người làm công tác thông tin cơ sở cấp xã, tuyên truyền viên cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về truyền thông số để thực hiện công tác tuyên truyền ở cơ sở.

- 90% hoạt động sản xuất, biên tập và phân phối nội dung được thực hiện trên môi trường số.

- 90% người dân được tiếp cận thông tin thiết yếu qua ít nhất một loại hình thông tin cơ sở phù hợp và người sử dụng thiết bị thông minh được tiếp cận qua nền tảng, ứng dụng số phù hợp điều kiện hạ tầng, thiết bị.

- Xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên dữ liệu.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số hiện đại trong quản trị, phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin và hỗ trợ hoạt động thông tin cơ sở.

b) Định hướng đến năm 2045

Hệ thống thông tin cơ sở trở thành một hạ tầng truyền thông hiện đại ở cấp cơ sở có khả năng tương tác hai chiều giữa Nhà nước với người dân, được vận hành trên môi trường số và là một cấu phần của hệ thống điều hành quốc gia, kết nối với hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nền tảng định danh, xác thực điện tử; hình thành bảng điều khiển (dashboard) quản lý, điều hành hoạt động thông tin cơ sở từ trung ương đến địa phương.

- 100% thôn, tổ dân phố có cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông vận hành thông suốt, hiệu quả; bảo đảm 100% hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố nghe được thông tin từ cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân thuộc phạm vi hoạt động thông tin cơ sở, được tiếp nhận qua các loại hình thông tin cơ sở; phân loại, xử lý, phân tích tự động; tích hợp vào hệ thống dữ liệu phục vụ điều hành và hoạch định chính sách.

- 100% các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh được phát tin cảnh báo sớm trên đài truyền thanh cấp xã và các loại hình thông tin cơ sở phù hợp tại khu vực chịu ảnh hưởng trong thời gian ngắn nhất.

- 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo được cung cấp gói nội dung thông tin cơ sở phù hợp về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục, tập quán và điều kiện tiếp cận thiết bị số.

- Ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số hiện đại để hình thành hệ sinh thái thông tin cơ sở thông minh, cá thể hóa việc cung cấp thông tin và tăng cường tương tác với người dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và cơ chế phối hợp

a) Rà soát, thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức hiệu quả tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thông tin cơ sở.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất giữa các ban, bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để thống nhất định hướng thông tin, tuyên truyền; nắm bắt dư luận xã hội; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; xử lý thông tin sai lệch, thông tin nhạy cảm từ cơ sở.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ, khai thác hệ thống thông tin cơ sở để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng

a) Phát triển, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương thành nền tảng số dùng chung phục vụ quản lý, đánh giá hiệu quả, cung cấp, chia sẻ dữ liệu về thông tin cơ sở; kết nối liên thông Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin cơ sở; kết nối, chia sẻ với kho dữ liệu văn hóa số phục vụ quản lý, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, cung cấp thông tin, cá nhân hóa nội dung và tương tác với người dân.

c) Phát triển, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động các kênh truyền thông số cấp xã phục vụ hoạt động thông tin cơ sở như trang thông tin điện tử, trang/tài khoản chính thức trên mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên Internet và các nền tảng số phù hợp.

d) Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cấp xã, thiết lập, nâng cấp cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại thôn, tổ dân phố, phù hợp với điều kiện hạ tầng, địa bàn; tích hợp hệ thống cảnh báo thiên tai, hỏa hoạn, phòng, chống dịch bệnh vào hệ thống truyền thanh cấp xã.

đ) Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu đối với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

3. Phát triển nguồn nhân lực thông tin cơ sở

a) Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực quản trị thông tin cho đội ngũ người làm công tác thông tin cơ sở.

b) Nghiên cứu, xây dựng tài liệu bồi dưỡng kỹ năng cho người làm công tác thông tin cơ sở.

c) Đẩy mạnh việc triển khai hiệu quả các chính sách đối với những người làm công tác thông tin cơ sở tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo theo quy định của Chính phủ về chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Đổi mới nội dung, phương thức cung cấp thông tin và đo lường hiệu quả truyền thông

a) Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phù hợp để hỗ trợ sản xuất, biên tập, phân phối nội dung thông tin cơ sở; bảo đảm nội dung chính xác, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

b) Tăng cường truyền thông, phổ biến và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam; phát huy vai trò của hệ thống thông tin cơ sở trong xây dựng môi trường văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên dữ liệu số; tích hợp công cụ tự động đo lường trên hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

5. Tăng cường phối hợp bảo đảm quốc phòng, an ninh, thông tin đối ngoại

a) Phối hợp giữa cơ quan quản lý thông tin cơ sở với lực lượng Công an, Quân đội, các cơ quan thông tấn, báo chí, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số để phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý thông tin giả, thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

b) Phát huy hệ thống thông tin cơ sở trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa bàn cơ sở.

c) Cung cấp thông tin chính thống về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược được bố trí từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm nguồn lực hằng năm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra tại Chiến lược; lồng ghép hiệu quả trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được phê duyệt theo quy định.

3. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chiến lược; xây dựng kế hoạch hành động cụ thể theo từng giai đoạn.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác thông tin cơ sở trên toàn quốc.

c) Chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, vận hành, phát triển hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên dữ liệu số; hướng dẫn, tổ chức triển khai áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và các cơ quan liên quan triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh mạng trong hoạt động thông tin cơ sở.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức hợp tác quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, huy động nguồn lực phục vụ phát triển thông tin cơ sở.

g) Chủ trì đánh giá tình hình thực hiện định kỳ hàng năm (báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm); tổ chức sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các biện pháp, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

h) Chịu trách nhiệm theo quy định về nội dung, báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 522/TTr-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo số 541/BC-BVHTTDL ngày 18 tháng 9 năm 2026.

2. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành để các bộ, cơ quan trung ương thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở.

b) Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương phát triển, thử nghiệm, ứng dụng nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ phù hợp phục vụ quản lý, vận hành, phân phối, đo lường hiệu quả thông tin cơ sở.

c) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn triển khai hạ tầng viễn thông, hạ tầng số phục vụ hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

4. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giám sát, phát hiện, ứng cứu, xử lý sự cố an ninh mạng; đấu tranh, ngăn chặn hành vi tấn công mạng, chiếm quyền điều khiển hệ thống truyền thanh cấp xã, băng tin điện tử công cộng, nền tảng số.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành địa phương tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hướng dẫn người dân nhận diện, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và thông tin giả, thông tin sai sự thật từ địa bàn cơ sở.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết nối hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương với nền tảng định danh, xác thực điện tử để khai thác, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật, phục vụ định danh, xác thực người dùng và cung cấp thông tin thiết yếu, thông báo khẩn cấp đến cá nhân, hộ gia đình khi có yêu cầu.

5. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, ngành hướng dẫn địa phương rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ người làm công tác thông tin cơ sở phù hợp với yêu cầu tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số và điều kiện thực tế.

6. Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương biên giới, biển, đảo phát huy hệ thống thông tin cơ sở trong cung cấp thông tin thiết yếu, tuyên truyền về chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, quốc phòng, an ninh.

b) Chỉ đạo các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan sử dụng hệ thống thông tin cơ sở để phát tin cảnh báo, hướng dẫn sơ tán, cứu hộ, cứu nạn trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, quốc phòng, an ninh.

c) Phát huy vai trò của bộ đội biên phòng, các đoàn kinh tế - quốc phòng trong hỗ trợ vận hành hạ tầng và hướng dẫn người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin chính thống.

7. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, địa phương cung cấp nội dung, tư liệu thông tin đối ngoại chính thống về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

b) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch số hóa, truyền tải nội dung phù hợp qua hệ thống thông tin cơ sở.

8. Các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Chủ động bố trí nguồn lực, ngân sách và đẩy mạnh xã hội hóa để tổ chức các hoạt động thông tin cơ sở phù hợp với đặc trưng của ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp thông tin chuyên ngành, dữ liệu, tài liệu tuyên truyền phục vụ hoạt động thông tin cơ sở và đánh giá hiệu quả thực hiện Chiến lược.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động, tích cực tham gia thực hiện Chiến lược; tuyên truyền, giám sát xã hội và huy động nguồn lực hợp pháp cho triển khai các hoạt động thông tin cơ sở.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở hoặc lồng ghép các nhiệm vụ phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở trong chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Chủ động bố trí nguồn lực, ngân sách và đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở của địa phương; lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án có liên quan; ưu tiên sử dụng nguồn lực đã được bố trí theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp thông tin của cấp tỉnh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tổ chức tiếp nhận, xử lý, phản hồi phản ánh, kiến nghị của người dân qua các kênh thông tin cơ sở.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở tại địa phương.

đ) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an và các cơ quan liên quan bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu số liên tục về hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện và kế hoạch năm tiếp theo gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp; sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Điều khoản thi hành

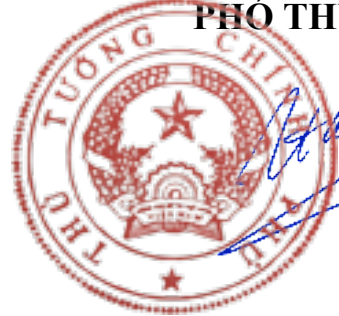
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Thông tấn xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà